

TÍCH HỢP VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ: LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP

Đinh Thị Thu
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Tóm tắt: Việc tích hợp văn hóa trong dạy học ngoại ngữ đã trở thành yêu cầu thiết yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ, khi người học không chỉ cần năng lực ngôn ngữ mà còn phải sở hữu năng lực giao tiếp liên văn hóa (intercultural communicative competence – ICC). Bài báo này phân tích cơ sở lý luận của việc dạy ngôn ngữ gắn với văn hóa, trình bày các mô hình tích hợp văn hóa phổ biến, đánh giá các chiến lược và kỹ thuật dạy học hiệu quả, đồng thời đề xuất một số giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục. Kết quả phân tích cho thấy việc tích hợp văn hóa không chỉ giúp người học hiểu sâu hơn về ngôn ngữ mà còn nâng cao khả năng thích ứng, tư duy phản biện và giao tiếp hiệu quả trong bối cảnh đa văn hóa.

Từ khóa: văn hóa, dạy học ngoại ngữ, năng lực giao tiếp liên văn hóa, tích hợp văn hóa, phương pháp dạy học.

INTEGRATING CULTURE INTO FOREIGN LANGUAGE TEACHING: THEORY, PRACTICE, AND SOLUTIONS

Abstract: Integrating culture into foreign language teaching has become an essential requirement in the context of rapid globalization, where learners need not only linguistic competence but also intercultural communicative competence (ICC). This article analyzes the theoretical foundations of culture-based language teaching, presents common models of cultural integration, evaluates effective teaching strategies and techniques, and proposes several practical solutions to improve the quality of foreign language teaching in educational institutions. The analysis shows that integrating culture not only helps learners develop a deeper understanding of language but also enhances their adaptability, critical thinking, and effective communication in multicultural contexts.

Keywords: culture, foreign language teaching, intercultural communicative competence, cultural integration, teaching methods.

Nhận bài: 16/01/2026

Phản biện: 24/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhiều thập kỷ, dạy học ngoại ngữ chủ yếu tập trung vào cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và kỹ năng giao tiếp cơ bản. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của ngôn ngữ học ứng dụng và giao tiếp học, các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng ngôn ngữ và văn hóa không thể tách rời; việc sử dụng ngôn ngữ luôn gắn với bối cảnh văn hóa cụ thể. Vì thế, người học dù nắm vững từ vựng và cấu trúc vẫn có thể giao tiếp không hiệu quả nếu thiếu hiểu biết văn hóa.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, nhu cầu trang bị năng lực giao tiếp liên văn hóa cho người học càng trở nên cấp thiết. Điều này đặc biệt quan trọng trong dạy tiếng Anh – ngôn ngữ giao tiếp quốc tế – và các ngoại ngữ khác như tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm văn hóa và vai trò đối với ngôn ngữ

Văn hóa là một khái niệm rộng và đa chiều, bao gồm toàn bộ các giá trị, niềm tin, chuẩn mực, tập quán, cách ứng xử, hệ thống tư duy và các sản phẩm vật chất, tinh thần do một cộng đồng sáng tạo và duy trì trong suốt quá trình lịch sử phát triển. Theo quan điểm của Geert Hofstede (2001), văn hóa có thể được hiểu như “sự lập trình tập thể

của tư duy”, giúp phân biệt các thành viên của nhóm này với nhóm khác. Điều này cho thấy văn hóa không chỉ tồn tại ở những biểu hiện bề nổi như trang phục, ẩm thực hay lễ hội, mà còn nằm sâu trong cách con người suy nghĩ, cảm nhận và phản ứng trước các tình huống trong đời sống xã hội.

Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Ngôn ngữ là phương tiện quan trọng nhất để truyền tải, lưu giữ và phát triển văn hóa. Thông qua ngôn ngữ, các giá trị truyền thống, kinh nghiệm sống, tri thức dân gian và chuẩn mực xã hội được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đồng thời, chính văn hóa cũng định hình cách sử dụng ngôn ngữ, từ cách lựa chọn từ ngữ, cấu trúc câu cho đến cách biểu đạt ý nghĩa trong từng bối cảnh giao tiếp cụ thể.

Trong quá trình học ngoại ngữ, việc hiểu biết về văn hóa đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu người học chỉ nắm vững ngữ pháp và từ vựng mà thiếu kiến thức văn hóa, họ có thể diễn đạt đúng về mặt hình thức nhưng chưa phù hợp về mặt ngữ dụng. Sự am hiểu văn hóa giúp người học sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, lịch sự và hiệu quả hơn, đồng thời tránh được những hiểu lầm trong giao tiếp liên văn hóa. Vì vậy, có thể khẳng định

rằng văn hóa không chỉ là bối cảnh của ngôn ngữ mà còn là nền tảng giúp ngôn ngữ vận hành một cách đầy đủ và chính xác trong đời sống thực tiễn.

2.2. Năng lực giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communicative Competence – ICC)

Theo Michael Byram (1997), năng lực giao tiếp liên văn hóa (ICC) là khả năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả và phù hợp khi giao tiếp với những người thuộc các nền văn hóa khác nhau. Năng lực này không chỉ bao gồm kiến thức ngôn ngữ mà còn đòi hỏi sự hiểu biết văn hóa, thái độ tích cực và kỹ năng tương tác trong môi trường đa văn hóa.

Byram cho rằng ICC gồm năm thành tố chính. **Thái độ** thể hiện sự cởi mở, tôn trọng và sẵn sàng tiếp nhận khác biệt văn hóa. **Kiến thức** liên quan đến hiểu biết về văn hóa bản địa và văn hóa của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ mục tiêu. **Kỹ năng diễn giải và liên hệ** giúp người học phân tích, so sánh và hiểu các hiện tượng văn hóa khác nhau. **Kỹ năng khám phá và tương tác** cho phép người học thích nghi và giao tiếp hiệu quả trong những tình huống liên văn hóa mới. Cuối cùng, **năng lực phê phán** văn hóa giúp người học đánh giá các giá trị văn hóa một cách khách quan và có ý thức.

Vì vậy, dạy học ngoại ngữ tích hợp văn hóa cần hướng tới phát triển đồng bộ các thành tố này nhằm giúp người học giao tiếp không chỉ đúng về ngôn ngữ mà còn phù hợp về mặt văn hóa.

2.3. Lợi ích của việc tích hợp văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ

Việc tích hợp yếu tố văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ góp phần nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực giao tiếp toàn diện cho người học. Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ chặt chẽ, do đó việc giảng dạy ngôn ngữ gắn với bối cảnh văn hóa giúp người học sử dụng ngôn ngữ phù hợp hơn trong các tình huống thực tế.

Tăng hiệu quả giao tiếp thực tế

Hiểu biết văn hóa giúp người học lựa chọn cách diễn đạt và phản hồi phù hợp trong các tình huống giao tiếp như chào hỏi, khen ngợi, từ chối hay xin lỗi. Nhờ đó, người học không chỉ sử dụng đúng ngôn ngữ về mặt ngữ pháp mà còn đảm bảo tính phù hợp về mặt xã hội và văn hóa trong giao tiếp với người bản ngữ.

Phát triển tư duy phản biện và khả năng thích ứng

Thông qua việc so sánh giữa văn hóa bản địa và văn hóa của ngôn ngữ đích, người học phát triển khả năng phân tích, đánh giá và nhìn nhận

vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Điều này góp phần hình thành năng lực thích ứng và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.

Tăng động lực học ngoại ngữ

Các nội dung văn hóa mang tính thực tiễn và gần gũi với đời sống giúp bài học trở nên sinh động hơn, từ đó nâng cao hứng thú và động lực học tập của sinh viên. Việc học ngôn ngữ trong bối cảnh văn hóa cũng hỗ trợ quá trình tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên và bền vững.

Giảm nguy cơ sốc văn hóa

Trang bị kiến thức văn hóa giúp người học hiểu rõ các chuẩn mực giao tiếp và hành vi xã hội của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đích, qua đó hạn chế hiểu lầm và khó khăn khi giao tiếp hoặc làm việc trong môi trường quốc tế.

2.4. Các mô hình tích hợp văn hóa trong dạy học ngoại ngữ

Trong dạy học ngoại ngữ hiện đại, việc tích hợp yếu tố văn hóa được thực hiện thông qua nhiều mô hình tiếp cận khác nhau nhằm giúp người học không chỉ phát triển năng lực ngôn ngữ mà còn nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa. Một số mô hình được áp dụng phổ biến bao gồm:

Thứ nhất, mô hình so sánh – đối chiếu (Comparative approach): Mô hình này tập trung vào việc so sánh giữa văn hóa của người học (văn hóa bản địa) và văn hóa của ngôn ngữ đích. Thông qua hoạt động so sánh phong tục, cách giao tiếp, giá trị xã hội hoặc thói quen sinh hoạt, người học nhận ra những điểm tương đồng và khác biệt văn hóa. Cách tiếp cận này giúp tránh hiểu sai trong giao tiếp và hình thành thái độ tôn trọng sự đa dạng văn hóa.

Thứ hai, mô hình lồng ghép văn hóa thông qua các kỹ năng ngôn ngữ: Trong mô hình này, nội dung văn hóa được tích hợp trực tiếp vào quá trình rèn luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Ví dụ, người học có thể đọc các bài viết về đời sống xã hội của các quốc gia sử dụng ngôn ngữ đích, nghe các tình huống giao tiếp thực tế, thảo luận về sự khác biệt văn hóa hoặc viết bài phản hồi liên quan đến chủ đề văn hóa. Nhờ đó, việc học ngôn ngữ trở nên tự nhiên và gắn với bối cảnh sử dụng thực tế.

Thứ ba, mô hình dạy học theo nhiệm vụ (Task-based approach): Mô hình này sử dụng các tình huống giao tiếp mang tính văn hóa thực tiễn để người học thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chẳng hạn như xử lý tình huống giao tiếp liên văn hóa, đóng vai trong các bối cảnh xã hội khác nhau hoặc giải

quyết vấn đề liên quan đến phong tục và ứng xử văn hóa. Quá trình hoàn thành nhiệm vụ giúp người học vận dụng ngôn ngữ đồng thời phát triển kỹ năng tư duy và hiểu biết văn hóa.

Thứ tư, mô hình dự án văn hóa (Culture project): Ở mô hình này, người học tham gia nghiên cứu chuyên sâu về một chủ đề văn hóa như lễ hội, ẩm thực, phong cách giao tiếp, giáo dục hoặc đời sống xã hội của quốc gia sử dụng ngôn ngữ đích. Người học thu thập thông tin, làm việc nhóm và trình bày kết quả dưới nhiều hình thức như thuyết trình, poster hoặc báo cáo. Hoạt động dự án giúp tăng tính chủ động, khả năng nghiên cứu và năng lực giao tiếp liên văn hóa của người học.

Nhìn chung, việc vận dụng linh hoạt các mô hình tích hợp văn hóa góp phần nâng cao hiệu quả dạy học ngoại ngữ, giúp người học sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh văn hóa và giao tiếp quốc tế.

2.5. Thực trạng tích hợp văn hóa trong dạy học ngoại ngữ

Những điểm tích cực:

Trong những năm gần đây, việc tích hợp yếu tố văn hóa vào dạy học ngoại ngữ đã nhận được sự quan tâm ngày càng lớn trong các chương trình đào tạo. Nhiều giáo trình ngoại ngữ đã bước đầu lồng ghép nội dung văn hóa thông qua các chủ đề quen thuộc như ẩm thực, lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, đời sống sinh hoạt và cách ứng xử của người bản ngữ. Điều này góp phần giúp người học không chỉ tiếp cận ngôn ngữ ở mức độ từ vựng và ngữ pháp mà còn hiểu thêm bối cảnh sử dụng ngôn ngữ trong thực tế.

Bên cạnh đó, nhiều giảng viên đã chuyển dần từ phương pháp dạy học truyền thống sang phương pháp dạy học giao tiếp, trong đó yếu tố văn hóa được tích hợp vào các hoạt động nghe và nói. Thông qua các tình huống giao tiếp, thảo luận nhóm, đóng vai hoặc phân tích tình huống liên văn hóa, người học có cơ hội rèn luyện khả năng sử dụng ngoại ngữ phù hợp với chuẩn mực văn hóa của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó. Đây được xem là bước tiến tích cực trong việc phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho người học.

Hạn chế:

Mặc dù đã có những chuyển biến nhất định, việc tích hợp văn hóa trong dạy học ngoại ngữ vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Trên thực tế, nội dung văn hóa thường được đưa vào bài học một cách rời rạc và mang tính minh họa, chủ yếu dừng lại ở

việc cung cấp thông tin mà chưa chú trọng đến các hoạt động phân tích, so sánh hoặc trải nghiệm văn hóa. Do đó, người học chưa thực sự hình thành được khả năng hiểu và vận dụng kiến thức văn hóa trong giao tiếp thực tế.

Ngoài ra, nhiều người học còn thiếu kiến thức nền tảng về văn hóa của cộng đồng ngôn ngữ đích, dẫn đến hiện tượng hiểu sai ý nghĩa giao tiếp hoặc đưa ra những nhận định mang tính khái quát hóa, định kiến văn hóa. Một hạn chế đáng chú ý khác là tài liệu giảng dạy hiện nay vẫn tập trung chủ yếu vào các yếu tố văn hóa bề nổi (surface culture) như lễ hội, trang phục hay món ăn, trong khi các yếu tố văn hóa chiều sâu (deep culture) như hệ giá trị, niềm tin, cách tư duy và chuẩn mực xã hội lại ít được đề cập.

Bên cạnh đó, nhiều giảng viên còn gặp khó khăn do thiếu nguồn học liệu phù hợp cũng như chưa được đào tạo đầy đủ về phương pháp khai thác và xử lý các chủ đề văn hóa, đặc biệt là những vấn đề mang tính nhạy cảm trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả tích hợp văn hóa trong quá trình dạy và học ngoại ngữ.

2.6. Giải pháp tăng cường tích hợp yếu tố văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ

Đối với giảng viên

Giảng viên giữ vai trò trung tâm trong việc đưa yếu tố văn hóa vào quá trình dạy học ngoại ngữ. Vì vậy, cần thường xuyên nâng cao kiến thức về văn hóa các quốc gia sử dụng ngôn ngữ mục tiêu cũng như phát triển năng lực giảng dạy theo hướng liên văn hóa. Bên cạnh việc cập nhật kiến thức chuyên môn, giảng viên nên linh hoạt vận dụng các phương pháp dạy học tích cực như học theo dự án (project-based learning), dạy học thông qua tình huống thực tế, thảo luận nhóm và hoạt động phân biện nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa. Ngoài ra, việc lựa chọn và thiết kế tài liệu giảng dạy cần phù hợp với trình độ, chuyên ngành và đặc điểm tâm lý của người học để đảm bảo tính hiệu quả và khả năng tiếp nhận.

Đối với nhà trường

Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện và môi trường hỗ trợ tích hợp văn hóa vào giảng dạy ngoại ngữ. Trước hết, cần tăng cường bổ sung các nguồn học liệu liên quan đến văn hóa như sách, tài liệu số, phim tư liệu và nguồn học liệu quốc tế tại thư viện hoặc hệ thống học tập trực tuyến. Đồng thời, nhà trường

nên thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học, khóa tập huấn và chương trình bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp giảng dạy liên văn hóa cho giảng viên. Việc mở rộng các hoạt động giao lưu học thuật, trao đổi sinh viên, hoặc hợp tác quốc tế cũng góp phần tạo môi trường thực hành ngôn ngữ và trải nghiệm văn hóa thực tế cho sinh viên.

Đối với sinh viên

Sinh viên cần chủ động tham gia vào quá trình khám phá và tiếp cận văn hóa trong học tập ngoại ngữ. Người học có thể mở rộng hiểu biết văn hóa thông qua nhiều nguồn khác nhau như phim ảnh, sách báo, chương trình truyền thông, podcast hoặc các nền tảng học tập trực tuyến bằng tiếng nước ngoài. Bên cạnh đó, việc tham gia câu lạc bộ tiếng Anh, các hoạt động giao lưu quốc tế hoặc giao tiếp với người bản ngữ sẽ giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa một cách tự nhiên.

Quan trọng hơn, sinh viên cần rèn luyện khả năng tự nhận thức và phản chiếu về văn hóa của chính mình, từ đó hiểu rõ hơn những điểm khác biệt và tương đồng giữa các nền văn hóa, góp phần hình thành năng lực giao tiếp hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa.

III. KẾT LUẬN

Tích hợp văn hóa trong dạy học ngoại ngữ là xu hướng tất yếu nhằm phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho người học và chuẩn bị hành trang hội nhập quốc tế. Khi văn hóa được lồng ghép một cách bài bản và khoa học, người học không chỉ sử dụng ngôn ngữ chính xác mà còn giao tiếp hiệu quả, tế nhị và phù hợp trong các bối cảnh đa văn hóa. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa giảng viên, nhà trường và chính người học, cùng với việc đổi mới tài liệu và phương pháp giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Byram, M. (1997). Teaching and assessing intercultural communicative competence. *Multilingual Matters*.
- Hoa, C. T. H., & Truong, V. (2023). Extended model for integrating culture into teaching EFL: A context of Vietnam. *Innovare Journal of Education*, 11(1), 1–7. <https://doi.org/10.22159/ijoe.2023v11i1.46893>
- Hofstede, G. (2001). *Culture's consequences: Comparing values, behaviors, institutions, and organizations across nations* (2nd ed.). Sage Publications
- Ivenz, P., & Reid, E. (2022). Development of students' intercultural communicative competence via creating their own cultures. *Journal of Language and Cultural Education*, 10(1), 1–15.
- Kramsch, C. (1993). *Context and culture in language teaching*. Oxford University Press.
- Liddicoat, A. J., & Scarino, A. (2013). *Intercultural language teaching and learning*. Wiley-Blackwell.
- Tomalin, B. (2008). *Culture – The fifth language skill*. BBC Teaching English.